

Số: **15/2002/QĐ-BNV**

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Về việc phê duyệt bản Điều lệ của
Hiệp hội Kinh doanh vàng Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

- Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội,
- Căn cứ Nghị định 181/CP ngày 9/11/1994 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ),
- Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 02/03/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc uỷ nhiệm Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) cho phép thành lập Hội,
- Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh vàng Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

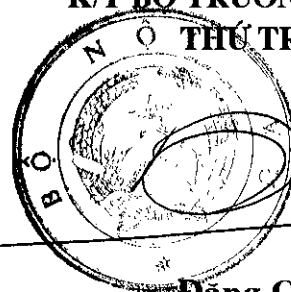
Điều 1: Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Kinh doanh vàng Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ I ngày 11 tháng 10 năm 2002 thông qua.

Điều 2: Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh vàng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *LM*

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Lưu VT, TCPCP.
TLu

**K/T BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
THỨ TRƯỞNG**



Đặng Quốc Tiến

ĐIỀU LỆ

HIỆP HỘI KINH DOANH VÀNG VIỆT NAM

CHƯƠNG I : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1 : Hiệp hội Kinh doanh Vàng là một tổ chức nghề nghiệp tự nguyện, phi Chính phủ, phi lợi nhuận của các tổ chức, cá nhân sản xuất-kinh doanh vàng (*bao gồm kinh doanh vàng trang sức, vàng mỹ nghệ, vàng miếng, vàng nguyên liệu, vàng tiêu chuẩn quốc tế*).

Điều 2 : Hiệp hội Kinh doanh Vàng Việt Nam (*dưới đây gọi tắt là Hiệp hội*) có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là *Vietnam Gold Trader Association*, viết tắt là “*VGTA*”).

Điều 3 : Mục đích hoạt động của Hiệp hội là phối hợp các hoạt động của hội viên nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất-kinh doanh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các Hội viên, đồng thời đảm bảo lợi ích quốc gia.

Điều 4 : Hiệp hội có trụ sở chính tại Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng và tự chủ về tài chính.

CHƯƠNG II : CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Điều 5 : Hiệp hội có chức năng :

1-Góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường xuất khẩu, tiêu thụ sản phẩm vàng, kim loại quý, đá quý và hàng trang sức.

2-Hỗ trợ thông tin về thương mại, đầu tư trong lĩnh vực vàng, kim loại quý, đá quý và hàng trang sức ở Việt Nam và ở nước ngoài cho các Hội viên.

3-Đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cộng đồng các Hội viên trong các quan hệ trong nước và quốc tế.

4-Là diễn đàn thông tin và trao đổi ý kiến giữa các Hội viên, tổng hợp ý kiến của Hội viên về những vấn đề liên quan đến các hoạt động kinh tế và môi trường sản xuất - kinh doanh trong lĩnh vực vàng, kim loại quý, đá quý và hàng trang sức của các Hội viên.

5- Nghiên cứu thành lập các tổ chức đào tạo, tư vấn và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển hoạt động sản xuất-kinh doanh vàng, kim loại quý, đá quý và hàng trang sức của các Hội viên theo quy định của pháp luật.

Điều 6 : Hiệp hội có những nhiệm vụ sau :

1-Tập hợp nghiên cứu và tham khảo ý kiến của Hội viên để phản ánh và đề đạt, kiến nghị với Nhà nước về những vấn đề liên quan đến các hoạt động kinh tế và môi trường kinh doanh trong lĩnh vực vàng, kim loại quý, đá quý và hàng trang sức ở Việt Nam.

2-Cung cấp thông tin, hướng dẫn, tư vấn về thương mại, pháp lý, kinh tế và kỹ thuật trong lĩnh vực vàng, kim loại quý, đá quý và hàng trang sức cho các Hội viên hoặc các Hiệp hội cùng ngành nghề trong và ngoài nước.

3-Tổ chức hội thảo, hội nghị, diễn đàn về các chủ đề thương mại, pháp lý, kinh tế và kỹ thuật trong lĩnh vực vàng, kim loại quý, đá quý và hàng trang sức để các bên hữu quan trao đổi các vấn đề cùng quan tâm.

4-Tổ chức, tham dự và giúp đỡ các Hội viên tham dự các cuộc hội chợ, triển lãm chuyên ngành vàng, kim loại quý, đá quý và hàng trang sức và các hoạt động tương tự khác ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

5-Giúp Hội viên, Hiệp hội cùng ngành nghề quảng cáo và tuyên truyền, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ và hoạt động của họ trong lĩnh vực vàng, kim loại quý, đá quý và hàng trang sức ở trong và ngoài nước.

6-Tổ chức việc đào tạo bằng các hình thức thích hợp để giúp các Hội viên nâng cao kiến thức và năng lực kinh doanh.

7-Giúp các Hội viên với nhau hoặc giữa các Hội viên với bên ngoài giải quyết những tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải hoặc đưa ra pháp luật với tổn thất thấp nhất.

8-Cung cấp các dịch vụ phiên dịch, biên dịch, soạn thảo các văn bản, thông tin liên lạc và các phương tiện khác nhằm tạo thuận lợi cho Hội viên, các Hiệp hội cùng ngành nghề khác tiến hành các hoạt động kinh tế ở Việt nam và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

9-Phát hành báo chí, tạp chí, chuyên san bằng tiếng Việt và tiếng Anh để tuyên truyền, quảng cáo, giới thiệu các hoạt động của Hiệp hội và các Hội viên theo quy định của pháp luật.

10- Đại diện cho các Hội viên tham gia các tổ chức khu vực và quốc tế về lĩnh vực sản xuất - kinh doanh vàng, kim loại quý, đá quý và hàng trang sức khi có sự thống nhất của cơ quan quản lý Nhà nước. Liên kết và hợp tác với các hiệp hội trong và ngoài nước, các tổ chức phi Chính phủ và các tổ

chức quốc tế có chức năng, chuyên ngành phù hợp với tính chất và mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

11- Giúp Hội viên thiết lập và phát triển quan hệ với các bạn hàng trong và ngoài nước, giúp các doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề của nước ngoài thiết lập và phát triển quan hệ với bạn hàng là Hội viên của Hiệp hội.

CHƯƠNG III : HỘI VIÊN

Điều 7 : Mọi tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh vàng tán thành và tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội đều có thể trở thành Hội viên của Hiệp hội.

Hiệp hội có 4 loại Hội viên : Hội viên sáng lập, Hội viên chính thức, Hội viên thông tấn và Hội viên danh dự.

1-*Hội viên sáng lập* : là các tổ chức, cá nhân có công sáng lập và đóng góp tài chính để thành lập Hiệp hội Kinh doanh vàng.

2-*Hội viên chính thức* : là các doanh nghiệp, các cá nhân, các nhà quản lý có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh vàng, kim loại quý, đá quý và hàng trang sức và được Ban chấp hành công nhận.

3-*Hội viên thông tấn* : là những chuyên gia người Việt Nam, người nước ngoài hoặc các Hiệp hội Quốc tế cùng ngành nghề trong và ngoài nước có khả năng tư vấn, hướng dẫn, đóng góp vào việc thực hiện các mục đích và chương trình hoạt động của Hiệp hội.

4-*Hội viên danh dự* : là những công dân Việt Nam, người nước ngoài hoặc các Hiệp hội Quốc tế đã có nhiều công lao đóng góp đặc biệt cho hoạt động của Hiệp hội.

Điều 8 : Các tổ chức, cá nhân muốn trở thành Hội viên chính thức của Hiệp hội phải có đơn xin gia nhập Hiệp hội và phải được Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội chấp thuận.

Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội xem xét quyết định mời tổ chức và cá nhân tham gia làm Hội viên thông tấn và đề nghị Đại hội bầu Hội viên danh dự.

Hội viên sáng lập được ghi tên vào mục danh sách thành viên sáng lập ở các tài liệu, hồ sơ, ấn phẩm của Hiệp hội.

Điều 9 : Người đại diện của Hội viên tại Hiệp hội phải là người có thẩm quyền. Người đại diện hoặc người được ủy quyền là người có đủ thẩm quyền quyết định và phải chịu trách nhiệm về các quyết định đó.

Điều 10 : Hội viên có quyền :

1-Được hưởng các quyền do Hiệp hội mang lại.

2-Tất cả các Hội viên đều có quyền tham gia Đại hội, các Hội viên chính thức được biểu quyết và đề cử, ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội.

3-Ra khỏi Hiệp hội, nhưng phải có đơn trước 3 tháng gửi Hiệp hội và phải đóng đủ hội phí của năm đó.

Điều 11 : Các Hội viên có nghĩa vụ :

1-Chấp hành điều lệ của Hiệp hội, các quyết định của đại hội và Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội.

2-Đảm nhận những công việc được Hiệp hội phân công.

3-Đáp ứng yêu cầu của Hiệp hội về cung cấp thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội và không trái với quy định của pháp luật.

4-Đoàn kết hỗ trợ, hợp tác giúp đỡ các Hội viên khác, giữ gìn uy tín chung của Hiệp hội.

5-Đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội, nộp lệ phí gia nhập Hiệp hội. Hội viên thông tấn và Hội viên danh dự không có nghĩa vụ nộp lệ phí và hội phí.

Điều 12: Tổ chức, cá nhân có thể bị tước quyền Hội viên nếu thuộc vào một trong những trường hợp sau:

1-Ngừng hoặc bị đình chỉ hoạt động ngành nghề đã đăng ký theo quy định của pháp luật.

2- Phá sản.

3- Giải thể.

4- Theo quy định của Ban chấp hành Trung ương Hiệp hội vì những lý do sau:

- a) Hoạt động trái với pháp luật Việt Nam.
- b) Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định của Hiệp hội gây tổn hại đến uy tín hoặc thiệt hại về tài chính cho Hiệp hội.

CHƯƠNG IV: NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC

Điều 13 : Hiệp hội được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nội dung cơ bản của nguyên tắc đó là :

- 1-Cơ quan lãnh đạo Hiệp hội là do bầu cử lập ra.
- 2-Cơ quan lãnh đạo cao nhất là Đại hội.
- 3-Tùy theo yêu cầu và điều kiện cụ thể, Hiệp hội có thể thành lập các Chi hội tại các tỉnh, thành phố; Văn phòng Đại diện trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn Chi hội, Văn phòng đại về tổ chức và hoạt động để đảm bảo việc tổ chức và hoạt động đúng Nghị quyết của Hiệp hội, không trái với Điều lệ Hiệp hội và pháp luật Nhà nước.

Điều 14 : Hệ thống tổ chức của Hiệp hội gồm có :

- 1-Đại hội toàn thể và Hội nghị thường niên của Hiệp hội.
- 2-Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội.
- 3-Văn phòng Hiệp hội và các Ban chuyên môn của Hiệp hội .
- 4-Ban Kiểm soát.

Điều 15 : Đại hội toàn thể Hiệp hội có Đại hội thường kỳ và Đại hội bất thường. Đại hội toàn thể Hiệp hội là cơ quan quyền lực cao nhất của Hiệp hội.

Điều 16 : Đại hội nhiệm kỳ 3 năm 1 lần, Đại hội có nhiệm vụ :

- 1-Thảo luận báo cáo hoạt động của Hiệp hội nhiệm kỳ trước và thông qua phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ tới.

2-Quyết định những nguyên tắc về thu-chi tài chính của Hiệp hội.

3-Thông qua nội dung sửa đổi , bổ sung Điều lệ của Hiệp hội.

4-Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội.

5-Bầu các Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội và uỷ nhiệm cho Ban chấp hành Trung ương Hiệp hội bổ nhiệm uỷ viên Ban chấp hành mới giữa hai kỳ đại hội theo quy định tại điều 20.

6- Thông qua quyết toán thu chi tài chính của Hiệp hội năm cuối của nhiệm kỳ (vì năm cuối của nhiệm kỳ không đại hội thường niên)

Điều 17 : Đại hội có thể được tổ chức bất thường khi có yêu cầu của ít nhất 2/3 số Hội viên trở lên hoặc theo đề nghị của ít nhất 2/3 Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội.

Điều 18 : Hội nghị thường niên toàn thể Hội viên Hiệp hội 1 năm họp 1 lần vào năm không có đại hội để :

1-Đánh giá tình hình hoạt động của Hiệp hội năm trước.

2-Quyết định chương trình hoạt động của năm tới.

3-Thông qua quyết toán thu-chi tài chính năm trước và dự toán thu-chi tài chính của Hiệp hội năm tới.

4- Bầu bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội và uỷ viên Ban kiểm soát khi các uỷ viên này bị khuyết hoặc hoặc miễn nhiệm uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương khi các uỷ viên này vi phạm kỷ luật của Hiệp hội .

Điều 19 : Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội và Hội nghị thường niên theo đa số và có giá trị khi ít nhất 2/3 Hội viên của Hiệp hội có mặt đồng ý.

Điều 20 : Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội có ít nhất 15 thành viên do Đại hội bầu với nhiệm kỳ 3 năm theo hình thức bỏ phiếu kín. Giữa hai nhiệm kỳ Đại hội nếu uỷ viên Ban chấp hành không có đủ điều kiện tiếp tục tham gia Ban chấp hành thì tổ chức mà uỷ viên đó là người đại diện tham gia Ban chấp hành có quyền giới thiệu bằng văn bản người thay thế để Ban chấp hành xem xét, quyết định. Ban chấp hành được phép xem xét quyết định bổ nhiệm không quá 1/3 số lượng uỷ viên ban chấp hành của Nhiệm kỳ Đại hội.

Điều 21 : Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội có quyền hạn, nhiệm vụ sau :

1-Lãnh đạo Hiệp hội thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội, Nghị quyết của Đại hội và triển khai thực hiện các Quyết định của Ban chấp hành Hiệp hội.

2-Bầu và miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3-Bầu và miễn nhiệm Tổng Thư ký và các Trưởng Ban chuyên môn.

4- Bầu bổ xung uỷ viên Ban chấp hành Trung ương Hiệp hội trong trường hợp giữa hai nhiệm kỳ đại hội chưa tổ chức đại hội toàn thể hoặc hội nghị thường niên của Hiệp hội theo quy định tại điều 20.

5-Quyết định thành lập, tổ chức bộ máy và số lượng cán bộ, nhân viên của Văn phòng Hiệp hội và Ban chuyên môn của Hiệp hội.

6-Lập báo cáo trình trước Đại hội, Hội nghị thường niên, bao gồm : Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ trước, Báo cáo chương trình hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tới, Báo cáo và dự toán thu-chi tài chính, đề nghị sửa đổi Điều lệ của Hiệp hội khi xét thấy cần thiết để thông qua Đại hội.

7- Xét duyệt việc gia nhập Hội viên mới và quyết định xóa tên Hội viên do vi phạm những quy định theo Điều 12 của Điều lệ này.

8-Quyết định những công việc khác của Hiệp hội giữa 2 kỳ Đại hội theo thẩm quyền.

9-Ban hành Quy chế cho các hoạt động dịch vụ, tư vấn, kinh doanh của các tổ chức do Hiệp hội thành lập và quy chế về khen thưởng, kỷ luật.

Điều 22 : Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội họp 6 tháng 1 lần hoặc họp bất thường theo đề nghị ít nhất của 2/3 uỷ viên Ban chấp hành. Phiên họp chỉ có giá trị khi ít nhất 2/3 Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội tham gia. Nguyên tắc biểu quyết tại phiên họp của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội theo đa số. Uỷ viên không thể tham dự họp Ban chấp hành phải báo cáo xin phép hoặc uỷ quyền người họp thay bằng văn bản. Người được uỷ quyền có đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm như các uỷ viên Ban chấp hành.

Điều 23 : Chủ tịch Hiệp hội

Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội bầu, nhiệm kỳ 3 năm. Người giữ chức danh này có thể được tái cử nhưng không quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp. Chủ tịch Hiệp hội có thể hoạt động chuyên trách hoặc bán chuyên trách và đương nhiệm thành viên của Hiệp hội.

Điều 24 : Chủ tịch Hiệp hội có nhiệm vụ :

- 1-Đại diện về pháp lý trong các hoạt động của Hiệp hội.
- 2-Quyết định công việc giữa 2 kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội.
- 3-Thông báo triệu tập và chủ trì các kỳ Đại hội và Hội nghị thường niên của Hiệp hội và các cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội.
- 4-Quản lý và phân công quản lý tài sản của Hiệp hội.
- 5-Đại diện Hiệp hội trong quan hệ đối nội, đối ngoại.
- 6-Chủ tịch Hiệp hội chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Hiệp hội trước Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội.
- 7- Chủ trì cuộc họp Ban chấp hành nhiệm kỳ kế tiếp cho đến khi bầu Chủ tịch mới.

Điều 25 : Hiệp hội có Chủ tịch và các Phó Chủ tịch, trong đó có một Phó chủ tịch kiêm tổng thư ký.

Các Phó chủ tịch Hiệp hội giúp Chủ tịch lãnh đạo từng mặt công tác của Hiệp hội, có trách nhiệm và quyền hạn trong phạm vi được phân công. Khi Chủ tịch vắng mặt, theo uỷ nhiệm Phó Chủ tịch thay mặt, thực hiện những nhiệm vụ của Chủ tịch.

Điều 26 : Văn phòng Hiệp hội và các Ban chuyên môn của Hiệp hội.

Văn phòng Hiệp hội và các Ban chuyên môn của Hiệp hội là bộ phận thường trực giúp việc điều hành các hoạt động của Hiệp hội và Ban Chấp hành, gồm : Tổng Thư ký, các Phó Tổng Thư ký và các Trưởng Ban.

Điều 27 : Tổng Thư ký.

- 1-Tổng Thư ký do Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội bầu và miễn nhiệm.

2-Tổng thư ký có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

Điều 28 : Tổng Thư ký điều hành bộ phận thường trực của Ban chấp hành theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và Chủ tịch Hiệp hội về các hoạt động của Hiệp hội, có nhiệm vụ :

1-Giải quyết những việc do Chủ tịch Hiệp hội ủy nhiệm.

2-Thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội, Hội nghị thường niên và Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội.

3-Tổ chức, điều hành công việc của Văn phòng Hiệp hội và các Ban chuyên môn của Hiệp hội.

4-Là Chủ Tài khoản của Hiệp hội.

5-Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội.

6-Tuyển dụng nhân viên vào các Ban chuyên trách theo tiêu chuẩn và số lượng đã được Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội thông qua theo đề nghị của các Trưởng Ban.

7-Giao tiếp đối nội, đối ngoại.

8-Tổ chức thư ký các kỳ Đại hội, Hội nghị thường niên và các cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội.

Điều 29 : Phó Tổng Thư ký giúp việc Tổng Thư ký thực hiện những nhiệm vụ được phân công và thay mặt Tổng Thư ký khi Tổng Thư ký vắng mặt và ủy quyền. Phó Tổng Thư ký do Chủ tịch Hiệp hội quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm.

Điều 30 : Các Ban chuyên môn.

Số lượng Ban chuyên môn do Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội quyết định trên cơ sở nhiệm vụ của Hiệp hội theo đề nghị của Tổng Thư ký. Mỗi Ban chuyên môn có một Trưởng Ban trực tiếp điều hành công việc của cán bộ nhân viên trong Ban. Trưởng Ban do Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội bầu và miễn nhiệm, chịu sự chỉ đạo chuyên môn của Tổng thư ký. Trưởng Ban có thể là chuyên trách hoặc là kiêm nhiệm.

Điều 31 : Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên do Đại hội bầu. Trưởng Ban Kiểm soát là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội bầu và miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 3 năm.

Điều 32 : Ban Kiểm soát hoạt động độc lập có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động của Hội viên về mặt thi hành Điều lệ, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội, Hội nghị thường niên của Hiệp hội và của Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội. Kiểm tra giám sát các hoạt động tài chính theo quy định của Hiệp hội. Lập báo cáo trình Đại hội, Hội nghị thường niên về kết quả kiểm tra giám sát tài chính của Hiệp hội.

Điều 33 : Việc giải thể Hiệp hội do Đại hội toàn thể Hội viên quyết định và phải được các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chuẩn y.

CHƯƠNG V : CÁC QUY ĐỊNH VỀ TÀI CHÍNH

Điều 34 : Năm tài chính của Hiệp hội bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 35 : Cơ cấu và nguyên tắc thu-chi trong quản lý tài chính của Hiệp hội do Đại hội quy định và Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội có kế hoạch tài chính hàng năm nhằm đảm bảo tự trang trải, thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

1-Các khoản thu :

a)Lệ phí tham gia Hiệp hội, hội phí. Mức đóng góp do Đại hội Hiệp hội ấn định.

b)Tiền ủng hộ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

c)Những khoản thu do hoạt động dịch vụ, tư vấn, kinh doanh của Hiệp hội mang lại.

2-Các khoản chi :

a) Mua (thuê) trụ sở và mua sắm tài sản, vật tư thiết bị phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội.

b) Chi các hoạt động của Hiệp hội theo kế hoạch được Ban chấp hành thông qua.

c) Chi lương, phụ cấp lương, bảo hiểm cho cán bộ nhân viên của Ban Điều hành Hiệp hội.

d) Chi khác phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội.

đ) Trường hợp đặc biệt, khi phát sinh các khoản chi đột xuất ngoài hoặc vượt kế hoạch chi thì Tổng Thư ký trình Chủ tịch Hiệp hội quyết định và phải báo cáo Ban chấp hành trong kỳ họp gần nhất.

Điều 36 : Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội có trách nhiệm lập báo cáo dự toán cho tài khóa và tổng kết kết thu-chi của tài khóa trước để trình trước Đại hội.

Điều 37 : Tài sản của Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội quản lý và phân công quản lý. Các phương thức quản lý được Chủ tịch Hiệp hội quyết định phù hợp với luật pháp sau khi đã thông qua Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội.

Điều 38 : Trường hợp Hiệp hội giải thể, toàn bộ tài sản của Hiệp hội sẽ được kiểm kê, đánh giá lại và xử lý theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI : KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 39 : Khen thưởng - Kỷ luật

1-Hội viên có thành tích, có đóng góp xuất sắc vào hoạt động và sự phát triển của Hiệp hội sẽ được khen thưởng.

2-Hội viên vi phạm Điều lệ gây tổn hại đến uy tín và tài chính của Hiệp hội sẽ bị thi hành kỷ luật.

3-Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội có trách nhiệm ban hành Quy chế về khen thưởng & kỷ luật.

CHƯƠNG VII : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40 : Điều lệ này có 7 Chương, 40 Điều đã được Đại hội Hiệp hội nhất trí thông qua ngày 11/10/2002 và bắt đầu có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ Nội vụ phê duyệt./.